

PHỤ LỤC 1
THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Tại 1 thời điểm)

(Ban hành kèm theo Bản công bố số 01/BCB-PCSD-2023, ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Bệnh viện Đa khoa Phương Châu Sa Đéc)

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa, đơn vị thực hành	Số lượng NGCD đạt yêu cầu ở khoa, đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGCD	Số giường, ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường, ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	7720101	Đại học	Y đa khoa	Nội	- Tính chuyên nghiệp trong thực hành y khoa - Các triệu chứng và biểu hiện bệnh - Dược lý - Ung thư và huyết học - Bệnh truyền nhiễm - Rối loạn hệ tim mạch - Rối loạn hệ hô hấp - Điều trị tích cực - Rối loạn về thận và hệ tiết	Khoa Nội – Da liễu	4	40	7	21	0	5



STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa, đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa, đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường, ghế răng đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường, ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					niệu - Rối loạn hệ tiêu hóa - Rối loạn miễn dịch trung gian, viêm, thấp khớp - Nội tiết và chuyển hóa - Rối loạn thần kinh - Ngộ độc, quá liều ma túy và nhiễm độc - Rối loạn liên quan đến phổi - Rối loạn do môi trường - Gen, môi trường và bệnh tật	Khoa Nội – Da liễu	4	40	7	21	0	5
2	7720101	Đại học	Y đa khoa	Ngoại	- Chuẩn bị trước phẫu thuật, giảm đau và quản lý đau, quản lý phẫu thuật, kỹ thuật ngoại khoa, dinh dưỡng và bệnh nhân phẫu thuật, chăm sóc bệnh nhân nặng, nhiễm trùng phẫu thuật. - Phẫu thuật đường tiêu hóa trên, phẫu thuật gan mật, phẫu thuật đường tiêu hóa dưới, phẫu thuật đường tiết niệu, phẫu thuật chấn thương chỉnh hình. - Giải quyết các vấn đề xuất huyết và chảy máu, chảy máu trực tràng, đau bụng cấp tính, viêm phúc mạc và abscess ổ bụng. - Loét chân, tiểu máu, bầm tay móng vuốt, chảy máu ở ạt,	Khoa Ngoại – Gây mê hồi sức	2	20	9	27	0	5

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung	Tên khoa, đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa, đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường, ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường, ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					chảy máu cam, đau tinh hoàn cấp tính.							
3	7720102	Đại học	Y đa khoa	Phụ sản	<ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi sinh lý của thai kỳ bình thường, chăm sóc trước sinh, xét nghiệm chẩn đoán trước sinh. - Chăm dứt thai kỳ - Theo dõi hoạt động chuyển dạ và sinh thường - Biến chứng y khoa khi mang thai, biến chứng sản khoa, chuyển dạ và biến chứng - Theo dõi hậu sản, tiền sản kinh, mãn kinh và chu kỳ phát triển sinh lý nữ, bất thường của chu kỳ kinh nguyệt. - Nội tiết sinh sản - Nhiễm trùng phụ khoa, Ung thư phụ khoa, Sa sinh dục, tiêu không tự chủ. - Các phương pháp tránh thai. 	Khoa phụ sản – Nhi khoa	4	40	34	102	0	15

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa, đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa, đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường, ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường, ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
4	7720103	Đại học	Y đa khoa	Nhi khoa	<ul style="list-style-type: none"> - Tính chuyên nghiệp trong thực hành nhi khoa - Tăng trưởng và phát triển - Rối loạn hành vi - Rối loạn tâm thần - Rối loạn dinh dưỡng và dinh dưỡng nhi - Chất lỏng và chất điện giải - Bệnh cấp tính và chấn thương ở trẻ - Rối loạn chuyển hóa - Thuốc dành cho thai nhi và trẻ sơ sinh - Dự ứng - Bệnh truyền nhiễm - Hệ tiêu hóa - Hệ hô hấp - Nội tiết - Da liễu 	Khoa Phụ sản – Nhi khoa	1	10	34	102	0	5
5	7720104	Đại học	Y đa khoa	Hồi sức tích cực	<ul style="list-style-type: none"> - Xử trí chấn thương - Chấn thương có vết thương xuyên thấu - Chấn thương kín và chấn thương hở - Hồi sức tim phổi cơ bản - Con đau bụng cấp - Bỏng - Sốt sau phẫu thuật - Sốc - Rối loạn điều hòa thân nhiệt - Vết cắn/đốt - Ngộ độc - Thiếu Vitamin 	Khoa Nội – Da liễu Khoa Ngoại – Gây mê hồi sức	6	60	16	48	0	10

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa, đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa, đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường, ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường, ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					<ul style="list-style-type: none"> - Điện giết - Duỗi nước 							
6	6720301	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng nội khoa	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị người bệnh và hỗ trợ người bệnh khi thực hiện các xét nghiệm chẩn đoán (Xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, sinh thiết) - Theo dõi và duy trì hệ thống giảm đau cho người bệnh tự kiểm soát - Kỹ năng lấy máu tĩnh mạch làm xét nghiệm - Kỹ năng theo dõi và điều chỉnh dịch truyền tĩnh mạch, duy trì đường truyền tĩnh mạch trung ương và ngoại vi, thay có định đường truyền tĩnh mạch, lấy máu qua đường tĩnh mạch trung tâm - Kỹ năng đặt đường truyền tĩnh mạch, kỹ năng sử dụng Epi-Pen, thực hiện và theo dõi liệu pháp oxy, hút dịch mũi họng 	Khoa Nội – Da liễu	9	135	7	21	0	5
					<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng chăm sóc đường thông khí nhân tạo (Ống nội khí quản, ống mở khí quản) - Kỹ năng chăm sóc người bệnh có các ống dẫn lưu ở ngực - Chăm sóc người bệnh viêm thực quản, loét dạ dày tá 	Khoa Nội – Da liễu	9	135	7	21	0	5

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung	Tên khoa, đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa, đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường, ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường, ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					tràng, người bệnh có đặt ống thông dạ dày - Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc người bệnh mắc bệnh gan mật, ung thư đường tiêu hóa, nhiễm trùng đường tiết niệu, viêm thận, bể thận, suy thận, sỏi thận. - Theo dõi và đánh giá nước tiểu ở người bệnh suy thận - Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc người bệnh mắc bệnh tuyến yên, tuyến giáp, người bệnh đái tháo đường, vô sinh, hiếm muộn, loãng xương, người bệnh mắc bệnh về máu, người bệnh lupus, viêm khớp dạng thấp, viêm khớp, tháo khóa cột sống, viêm cơ xương, viêm gân, loãng xương - Theo dõi và chăm sóc các dẫn lưu gan, mật, chăm sóc dẫn lưu bàng quang.							
7	6720301	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng ngoại khoa	- Phân loại cấp cứu và mức độ khẩn cấp. Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả phẫu thuật. - Phân loại các nhóm phẫu thuật và chuẩn bị các xét nghiệm phù hợp trước phẫu thuật - Lập và thực hiện kế hoạch	Khoa Ngoại – Gây mê hồi sức	9	135	9	27	0	5

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa, đơn vị thực hành	Số lượng NGCD đạt yêu cầu ở khoa, đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGCD	Số giường, ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường, ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					chăm sóc cho người bệnh trước, sau mổ, bàn giao người bệnh tại phòng mổ. - Đánh giá phân loại tình trạng ý thức. Chuẩn bị phối hợp với kỹ thuật viên gây tê và gây mê. - Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc cho các trường hợp phẫu thuật có lưu ý đặc biệt, quản lý vết thương, theo dõi người bệnh 24h sau mổ. - Nhận định và đánh giá đau ở người bệnh trước và sau phẫu thuật. - Nhận định, đánh giá vết thương, nhiễm trùng/nguy cơ nhiễm trùng vết mổ. Đánh giá chảy máu/nguy cơ chảy máu sau phẫu thuật. - Nhận định, lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc người bệnh tiết niệu, tiêu hóa, người bệnh phẫu thuật hệ thần kinh, phẫu thuật xương khớp, chỉnh hình.							
8	6720301	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng sản phụ khoa	- Nhận định tình trạng sức khỏe phụ nữ ở các độ tuổi Xác định các vấn đề chăm sóc và can thiệp - Giáo dục sức khỏe cho phụ nữ chuẩn bị mang thai - Kỹ năng nhận định người	Khoa phụ sản – Nhi khoa	6	90	34	102	0	20

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa, đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa, đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường, ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường, ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					bệnh trong thời kỳ tiền sản - Phòng vấn các thay đổi của bà mẹ trong quá trình mang thai - Kỹ năng nhận định sản phụ trong giai đoạn chuyển dạ - Kỹ năng chăm sóc hậu sản, nhận định trẻ sơ sinh (non, đủ tháng, già tháng), nhận định các tình trạng bất thường ở thai phụ - Tư vấn các biện pháp tránh thai - Đánh giá các bệnh STD - Giáo dục sức khỏe cho phụ nữ mãn kinh và sau mãn kinh.							
9	6720301	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng Nhi	- Nhận định và lập kế hoạch trẻ sơ sinh nhiễm trùng, vàng da, trẻ mắc các bệnh nội tiết, trẻ thiếu máu, còi xương, suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì. - Theo dõi và chăm sóc trẻ sốt cao, hạ thân nhiệt. - Nhận định các bệnh tai mũi họng ở trẻ. - Nhận định, đánh giá các yêu cầu chăm sóc đặc biệt ở trẻ tự kỷ - bại não. - Nhận định trẻ trước ra viện, tư vấn hướng dẫn trước ra viện. - Nhận định đánh giá đau ở trẻ, các liệu pháp giảm đau.	Khoa Phụ sản - Nhi khoa	6	90	34	102	0	20

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa, đơn vị thực hành	Số lượng NGCD đạt yêu cầu ở khoa, đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGCD	Số giường, ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường, ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
10	6720301	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng cấp cứu và hồi sức tích cực	<ul style="list-style-type: none"> - Các kỹ năng: Kỹ thuật hồi sinh tim phổi, phân nhóm người bệnh cấp cứu, phân loại các thuốc sử dụng và sử dụng các thuốc trong cấp cứu. - Nhân định, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh có cơn đau thắt ngực, xuất huyết. 	Khoa Nội – Da liễu Khoa Ngoại – Gây mê hồi sức	9	135	16	48	0	10
11	6720301	Cao đẳng	Điều dưỡng		<ul style="list-style-type: none"> - Nhân định, đánh giá và quản lý người bệnh trong trường hợp nguy kịch, người bệnh thở máy, đặt/mở nội khí quản. - Các kỹ năng đặt sonde dạ dày, chăm sóc người bệnh có đặt thông dạ dày. - Kỹ năng giao tiếp với người bệnh và gia đình người bệnh mắc bệnh nguy kịch. - Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc người bệnh giai đoạn cuối, người bệnh ngộ độc. 	Khoa Nội – Da liễu Khoa Ngoại – Gây mê hồi sức	9	135	16	48	0	10

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa, đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa, đơn vị	Số lượng người học TH tốt đa theo NGD	Số giường, ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tốt đa theo giường, ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
12	7720602	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học		<ul style="list-style-type: none"> - Nguyên lý các phương pháp tạo ảnh y học - Nguyên lý hình ảnh kỹ thuật cao - Các kỹ thuật ghi nhận và lưu giữ hình ảnh - Kỹ thuật chụp X-quang thông thường - Giải phẫu X-quang thường quy - Kỹ thuật chụp X-quang đặc biệt - Triệu chứng học hình ảnh X-quang - Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính - Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ - An toàn bức xạ - Hình ảnh học can thiệp - Kỹ thuật siêu âm 	Khoa Cận lâm sàng	1	10	0	0	0	5
13	7720601	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học		<ul style="list-style-type: none"> - Lấy và bảo quản mẫu thử cho xét nghiệm Hóa sinh - Định lượng Glucose trong huyết tương/huyết thanh; - Định lượng HbA1c trong máu toàn phần; Định hoạt độ AST, ALT, GGT, ALP trong huyết tương/huyết thanh; Định lượng Bilirubin total, Bilirubin direct trong huyết tương/huyết thanh; Định 	Khoa Cận lâm sàng	3	30	0	0	0	10

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung	Tên khoa, đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa, đơn vị	Số lượng người học TH tốt đa theo NGD	Số giường, ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tốt đa theo giường, ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
14	7720115	Đại học	Dược học	Thực hành dược tại bệnh viện	- Tổ chức và quản lý của khoa Dược bệnh viện - Công tác cung ứng, quản lý tồn trữ, cấp phát thuốc - Công tác thông tin thuốc, ADR và Công tác quản lý Dược tại các khoa lâm sàng - Công tác thống kê Dược nhà thuốc bệnh viện	Khoa Dược	1	10	0	0	0	5
				Thực hành dược tại nhà thuốc	- Cơ cấu, nguyên tắc hoạt động của nhà thuốc. Cách bán hàng, cách tư vấn bán hàng, cách xử lý các tình huống thông thường	Nhà thuốc bệnh viện	1	10	0	0	0	5

NGƯỜI LẬP BẢNG

ha

CN. HUỖNH CÔNG HÀ

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO

llll

TS.BS NGUYỄN MINH HIỆP

GIÁM ĐỐC



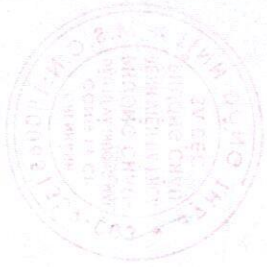
ThS.BS LÊ THỊ THU VÂN

Cần Thơ, ngày 09 tháng 01 năm 2023

2
1
8
1

me

11



PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH TẠI KHOA/ ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIƯỜNG/GHẾ RĂNG ĐÁP ỨNG
YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Tại 1 thời điểm)

(Ban hành kèm theo Bản công bố số 01/BCB-BVPC-2023, ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Bệnh viện Đa khoa Phương Châu Sa Đéc)

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Chuyên ngành được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Số tháng kinh nghiệm từ khi có CCHN	Môn học/học phân/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giường
1	Hà Kim Huệ	BS.CKI Nội khoa	Bác sĩ	000264/DT-CCHN	11/07/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	125		- Tính chuyên nghiệp trong thực hành y khoa - Các triệu chứng và biểu hiện bệnh - Dược lý - Ung thư và huyết học - Bệnh truyền nhiễm - Rối loạn hệ tim mạch - Rối loạn hệ hô hấp - Điều trị tích cực - Rối loạn về thần và hệ tiết niệu - Rối loạn hệ tiêu hóa - Rối loạn miễn dịch trung gian, viêm, thấp khớp - Nội tiết và chuyển hóa	Khoa Nội – Da liễu	7
2	Mai Phương Thảo	BS.CKI Nội khoa	Bác sĩ	006858/KG-CCHN	03/01/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	35				
3	Lê Nguyễn Nhất Thanh	BS.CKI Nội khoa	Bác sĩ	0004072/DT-CCHN	27/03/2015	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa	93				
4	Lê Thị Như Quỳnh	Bác sĩ nội khoa	Bác sĩ	006432/CT-CCHN	03/04/2020	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	32	Nội			

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Chuyên ngành được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Số tháng kinh nghiệm từ khi có CCHN	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giường
									ma túy và nhiễm độc - Rối loạn liên quan đến phơi nhiễm do môi trường - Gen, môi trường và bệnh tật - Chuẩn bị trước phẫu thuật, giảm đau và quản lý đau, quản lý phẫu thuật, kỹ thuật ngoại khoa, dinh dưỡng và bệnh nhân phẫu thuật, chăm sóc bệnh nhân nặng, nhiễm trùng phẫu thuật. - phẫu thuật đường tiêu hóa trên, phẫu thuật gan mật, phẫu thuật đường tiêu hóa dưới, phẫu thuật đường tiết niệu, phẫu thuật chấn thương chỉnh hình. - Giải quyết Các vấn đề xuất huyết và chảy máu, chảy máu trực tràng, đau bụng cấp Tính, viêm phúc mạc và abscess ổ bụng. - Loét chân, tiểu máu, bàn tay móng vuốt, chảy máu ở ạt, chảy máu cam, đau tinh hoàn cấp tính.		
5	Nguyễn Văn Khải	ThS.BS Ngoại Tổng quát	Bác sĩ	0002436/BL-CCHN	21/05/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	55	Ngoại		Khoa Ngoại – Gây mê hồi sức	9
6	Kha Nhất Huy	BS.CKI Ngoại khoa	Bác sĩ	002950/HAUG-CCHN	21/03/2019	Khám, chữa bệnh đa khoa - Ngoại tổng quát	45				

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Chuyên ngành được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Số tháng kinh nghiệm từ khi có CCHN	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giường
7	Trần Thị Thảo Uyên	BS. CKII Sản Phụ khoa	Bác sĩ	0001497/ĐT-CCHN	14/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản.	106		<ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi sinh lý của thai kỳ bình thường, chăm sóc trước sinh, xét nghiệm chẩn đoán trước sinh. - Chăm dứt thai kỳ - Theo dõi hoạt động chuyển dạ và sinh thường - Biên chứng y khoa khi mang thai, biến chứng sản khoa, chuyển dạ và biến chứng - Theo dõi hậu sản, tiền mãn kinh, mãn kinh và chu kỳ phát triển sinh lý nữ, bất thường của chu kỳ kinh nguyệt. - Nội tiết sinh sản - Nhiễm trùng phụ khoa. Ung thư phụ khoa. Sa sinh dục, tiểu không tự chủ. - Các phương pháp tránh thai. 	Khoa Phụ sản - Nhi khoa	34
8	Lê Thị Thu Vân	ThS. BS Sản phụ khoa	Bác sĩ	004392/BYT-CCHN	08/05/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Sản Phụ khoa	115	Phụ sản			
9	Nguyễn Văn Tuấn	BS. CKI Sản Phụ khoa	Bác sĩ	004720/ĐT-CCHN	28/04/2016	Khám bệnh, chữa bệnh Sản Phụ khoa	80				
10	Trần Ngọc Thanh	BS. CKI Sản Phụ khoa	Bác sĩ	0020102/BYT-CCHN	21/04/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Sản Phụ khoa	104				

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Chuyên ngành được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Số tháng kinh nghiệm từ khi có CCHN	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số Số giường
11	Đỗ Anh Quang	Bác sĩ nhi khoa	Bác sĩ	5471/ĐT-CCHN	04/05/2017	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	67	Nhi khoa	<ul style="list-style-type: none"> - Tính chuyên nghiệp trong thực hành nhi khoa - Tăng trưởng và phát triển - Rối loạn hành vi - Rối loạn tâm thần - Rối loạn dinh dưỡng và dinh dưỡng nhi - Chất lỏng và Chất điện Giải - bệnh cấp Tính và chấn thương ở trẻ - Rối loạn chuyển hóa - Thuốc dành cho thai nhi và trẻ sơ sinh - Dự ứng - bệnh truyền nhiễm - hệ tiêu hóa - hệ hô hấp - Nội tiết - Da liễu 	Khoa Phụ sản - Nhi khoa	34
12	Nguyễn Vũ Thuận	BS.CKI Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ	001927/ST-CCHN	09/01/2014	Khám, chữa bệnh Chuẩn đoán hình ảnh	107	Kỹ thuật hình ảnh y học	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyên lý các phương pháp tạo ảnh y học - Nguyên lý hình ảnh kỹ thuật cao - Các kỹ thuật ghi nhận và lưu giữ hình ảnh - Kỹ thuật chụp X-quang thông thường - Giải phẫu X-quang thường quy - Kỹ thuật chụp X-quang đặc biệt - Triệu chứng học hình ảnh X-quang - Kỹ thuật chụp cắt 	Khoa Cận lâm sàng	0
13	Ngô Hoàng Minh Phương	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ	005859/CT-CCHN	22/05/2019	Khám, chữa bệnh Chuẩn đoán hình ảnh	43				

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Chuyên ngành được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Số tháng kinh nghiệm từ khi có CCHN	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giường
14	Trần Thị Hồng Thắm	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	6502/DT-CCHN	22/08/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, nữ hộ sinh, kỹ thuật y	52		<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng chăm sóc đường thông khí nhân tạo (ống Nội khí quản, ống mở khí quản) - Kỹ năng chăm sóc người bệnh có Các ống dẫn lưu ở ngực - Chăm sóc người bệnh viêm thực quản, Loét dạ dày tá tràng, người bệnh có đặt ống thông dạ dày - Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc người bệnh mắc bệnh gan mật, Ung thư đường tiêu hóa, nhiễm trùng đường tiết niệu, viêm thận, bể thận, suy thận, sỏi thận. - Theo dõi và đánh giá nước tiểu ở người bệnh suy thận - Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc người bệnh mắc bệnh tuyến yên, tuyến giáp, người bệnh đái tháo đường, vô sinh, hiếm muộn, loãng xương, người bệnh 	Khoa Nội – Da liễu Ngoại – Gây mê hồi sức	16
15	Trần Lê Đức Duy	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	6470/DT-CCHN	16/08/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, nữ hộ sinh, kỹ thuật y	52	Điều dưỡng nội khoa Điều dưỡng ngoại khoa			
16	Nguyễn Thị Thùy Trang	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	0004219/VL-CCHN	25/09/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, nữ hộ sinh, kỹ thuật y	27				
17	Nguyễn Văn Vĩ	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	005620/CT-CCHN	28/11/2018	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	49				

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Chuyên ngành được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Số tháng kinh nghiệm từ khi có CCHN	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giờ
18	Đỗ Đức Mạnh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	5702/ĐT-CCHN	24/08/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	64		mắc bệnh về máu, người bệnh lupus, viêm khớp dạng thấp, viêm khớp, tháo khớp cột sống, viêm cơ xương, viêm gân, loãng xương - Theo dõi và chăm sóc Các dẫn lưu gan, mật, chăm sóc dẫn lưu bàng quang. - Phân loại cấp cứu và mức độ khẩn cấp. Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả phẫu thuật. - Phân loại các nhóm phẫu thuật và chuẩn bị các xét nghiệm phù hợp trước phẫu thuật - Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc cho người bệnh trước, sau mổ, bàn giao người bệnh tại phòng mổ. - Đánh giá phân loại tình trạng ý thức. Chuẩn bị phối hợp với kỹ thuật viên gây tê và gây mê. - Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc cho các trường hợp phẫu thuật có lưu ý đặc biệt, quản lý vết thương, theo dõi người bệnh 24h sau mổ. - Nhận định và đánh		
19	Trần Thị Kim Nga	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	5549/ĐT-CCHN	30/05/2017	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	67				
20	Võ Đăng Thành Cao	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	6469/ĐT-CCHN	16/08/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	52				
21	Hồ Duy Thanh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	6477/ĐT-CCHN	16/08/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	52				
22	Nguyễn Thanh Long	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	045706/HCM-CCHN	23/07/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	41				

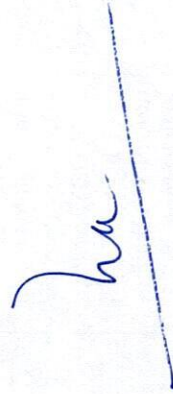
STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Chuyên ngành được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Số tháng kinh nghiệm từ khi có CCHN	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giờ
23	Võ Thị Yến Thu	Hệ sinh cao đẳng	Hệ sinh	6556/ĐT-CCHN	28/09/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, nữ hộ sinh, kỹ thuật y	51		<ul style="list-style-type: none"> - Nhận định tình trạng sức khỏe phụ nữ ở Các độ tuổi - Xác định Các vấn đề chăm sóc và can thiệp - Giáo dục sức khỏe cho phụ nữ Chuẩn bị mang thai - Kỹ năng Nhận định người bệnh trong thời kỳ tiền sản - Phòng vấn Các thay đổi của bà mẹ trong quá trình mang thai - Kỹ năng Nhận định sản phụ trong giai đoạn chuyển dạ - Kỹ năng chăm sóc hậu sản, Nhận định trẻ sơ sinh (non, đủ tháng, già tháng), 	Khoa Phụ sản - Nhi khoa	34
24	Phan Thị Hồng Nhung	Hệ sinh cao đẳng	Hệ sinh	5719/ĐT-CCHN	24/08/2017	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, nữ hộ sinh, kỹ thuật y	64	Điều dưỡng sản phụ khoa			
25	Lê Thị Phụng	Hệ sinh cao đẳng	Hệ sinh	6155/ĐT-CCHN	18/01/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y	59				

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Chuyên ngành được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Số tháng kinh nghiệm từ khi có CCHN	Môn học/phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giường
						tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, nữ hộ sinh, kỹ thuật y			Nhận định Các tình trạng bất thường ở thai phụ - Tư vấn Các biện pháp tránh thai - Đánh giá Các bệnh STD - Giáo dục sức khỏe cho phụ nữ mãn kinh và sau mãn kinh.		
26	Nguyễn Thị Thanh Nguyên	Hộ sinh cao đẳng	Hộ sinh	006065/CT-CCHN	24/10/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	38				
27	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	Hộ sinh cao đẳng	Hộ sinh	6842/ĐT-CCHN	05/08/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, nữ hộ sinh, kỹ thuật y	40				
28	Cao Anh Thư	Hộ sinh cao đẳng	Hộ sinh	07760/ĐT-CCHN	06/04/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	44				
29	Phạm Ngọc Huyền	Hộ sinh cao đẳng	Hộ sinh	006057/CT-CCHN	30/09/2019	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của hộ sinh quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	39				
30	Trương Thị Minh Thảo	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	005725/CT-CCHN	18/01/2019	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT - BNV ngày 07/10/2015	47	Điều dưỡng Nhi khoa	- Nhận định và lập kế hoạch trẻ sơ sinh nhiễm trùng, vàng Da, trẻ mắc các bệnh Nội tiết, trẻ thiếu máu, còi xương, suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì. - Theo dõi và chăm sóc trẻ sốt cao, hạ thân nhiệt.	Khoa Phụ sản - Nhi khoa	34
31	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	005621/CT-CCHN	28/11/2018	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-	49				

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Chuyên ngành được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Số tháng kinh nghiệm từ khi có CCHN	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giường
32	Trần Nguyễn Minh Anh	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	6454/DT-CCHN	08/08/2018	BYT - BNV ngày 07/10/2015 Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, nữ hộ sinh, kỹ thuật y	52		- Nhận định Các bệnh tai mũi họng ở trẻ - Nhận định, đánh giá Các yêu cầu chăm sóc đặc biệt ở trẻ tự kỷ - bại não - Nhận định trẻ trước ra viện, Tư vấn hướng dẫn trước ra viện. - Nhận định đánh giá đau ở trẻ, Các liệu pháp giảm đau.		
33	Tương Kim Thi	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	6399/DT-CCHN	05/07/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, nữ hộ sinh, kỹ thuật y	53				
34	Lê Phương Thảo	Điều dưỡng Đa khoa	Điều dưỡng	0008397/AG-CCHN	19/11/2015	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 20/04/2005	85				
35	Huỳnh Ngọc Như Quỳnh	Cử nhân xét nghiệm	Xét nghiệm y học	07964/DT-CCHN	22/01/2021	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	23				
36	Huỳnh Hoàng Tuấn	Cử nhân xét nghiệm	Xét nghiệm y học	005516/CT-CCHN	21/08/2018	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	52	Xét nghiệm y học		Khoa cận lâm sàng	0
37	Phan Thị Cẩm Giang	Cử nhân xét nghiệm	Xét nghiệm y học	041745/HCM-CCHN	09/04/2018	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	56				

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Chuyên ngành được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Số tháng kinh nghiệm từ khi có CCHN	Môn học/phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giường
38	Phan Ngọc Tới	Dược sĩ Đại học	Dược sĩ	2111/ĐT-CCHND	11/11/2016	Bán lẻ thuốc	73	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành Dược tại bệnh viện - Thực hành Dược tại Nhà Thuốc bệnh viện 	<ul style="list-style-type: none"> - Định lượng Albumin trong huyết tương/huyết thanh. - Tổ chức và quản lý của khoa Dược bệnh viện - Công tác cung ứng, quản lý tồn trữ, cấp phát thuốc - Công tác thông tin thuốc, ADR và Công tác quản lý Dược tại các khoa lâm sàng - Công tác thống kê Dược nhà thuốc bệnh viện - Cơ cấu, nguyên tắc hoạt động của nhà hàng, cách tư vấn bán hàng, cách xử lý các tình huống thông thường 	Khoa Dược	0

NGƯỜI LẬP BẢNG



CN. HUYNH CÔNG HÀ

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO



TS.BS NGUYỄN MINH HIỆP

Cần Thơ, ngày 09 tháng 01 năm 2023

GIÁM ĐỐC



ThS.BS LÊ THỊ THU VÂN

PHỤ LỤC 3

**DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG
DẠY THỰC HÀNH**

(Ban hành kèm theo Bản công bố số 01/BCB-PCSD-2023 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của
Bệnh viện Đa khoa Phương Châu Sa Đéc)

STT	Khoa Phòng	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng
1	Khoa Nội - Da liễu	Máy đo điện tim	máy	2
2		Monitor theo dõi bệnh nhân	máy	1
3		Máy SPO2 để bàn	máy	2
4		SPO2 cầm tay	cái	2
5		Máy sốc và tạo nhịp tim	máy	1
6		Hệ thống nội soi tai - mũi - họng	máy	1
7		Hệ thống nội soi đại tràng	máy	1
8		Máy tháo lồng ruột	máy	1
9		Máy test HP	máy	1
10		Máy phun khí dung	máy	1
11		Cân đứng	cái	1
12	Khoa Phụ sản - Nhi khoa	Máy soi cổ tử cung	máy	1
13		Máy siêu âm	máy	1
14		Máy doople tim thai	máy	1
15		Máy cắt đốt điện	máy	1
16		Bàn khám sản	bàn	2
17		Bàn khám sản	máy	1
18		Máy siêu âm samsung	máy	1
19		Máy đo CTG	máy	4
20		Máy đo điện tim	máy	1
21		Bàn sanh	bàn	2
22		Đèn mổ TOMIA một nhánh	đèn	1
23		Đèn mổ SOLAR một nhánh	đèn	1
24		Đèn sưởi ấm	đèn	2
25		Máy đo huyết áp	máy	3
26		Máy nghe tim thai cầm tay	máy	1
27		Máy bơm tiêm điện	máy	1

STT	Khoa Phòng	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng
28		Máy đo Monitor sản khoa	máy	1
29		Doppler nghe tim thai	cái	1
30		Đèn chiếu vàng da	cái	2
31		Máy đo huyết áp	máy	2
32		Đèn gù	cái	2
33		Nhiệt kế điện tử	cái	2
34		Máy thử ĐHMM	cái	2
35		Máy Sitzbath	cái	1
36		Bơm truyền dịch tự động	Cái	3
37		Bơm tiêm tự động	Cái	2
38		Máy phun khí dung	Con	3
39		Đèn vàng da	Cây	3
40		Bơm truyền dịch tự động (máy mới)	Cái	1
41		Đèn soi vein	Cái	1
42		Cân điện tử	Cái	2
43		Máy truyền dịch	Máy	2
44		Máy SPO2 để bàn	Máy	2
45		Máy SPO2 cầm tay	Máy	1
46		Máy bơm tiêm tự động	Máy	1
47		Máy thở	Máy	1
48		Warmer	Máy	1
49		Đèn vàng da đứng	Cái	1
50		Đèn vàng da nằm	Cái	1
51		Máy bấm đường huyết	Máy	1
52		Máy đo vàng da	Máy	1
53		Cân bé	Cái	1
54		Đèn gù	Cái	2
55	Khoa Ngoại - Phẫu thuật Gây mê hồi sức	Máy gây mê drager	máy	1
56		Máy gây mê penlon	máy	1
57		Máy cắt đốt	máy	1
58		Hệ thống nội soi karl sotrz	máy	1
59		Bàn mổ ot2000	bàn	2
60		Đèn mổ 2 nhánh	đèn	2
61		Monitor penlon	máy	4
62		Máy doople tim thai	máy	1
63		Dao mổ điện cao tần	cái	1
64		Bơm tiêm điện tự động	máy	3
65		Monitor theo dõi sản khoa	máy	1

STT	Khoa Phòng	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng
66	Khoa Xét nghiệm	Monitor phòng mổ 7 thông số	máy	1
67		Máy sinh hóa Erba SL-200	máy	1
68		Máy miễn dịch Immulite 1000	máy	1
69		Máy nước tiểu Clinitek Status	máy	1
70		Máy huyết học Sysmex 800i	máy	1
71		Máy điện giải ST 200 PLUS	máy	1
72		Máy đông máu CI Analyzer	máy	1
73		Máy miễn dịch Centaur Cp	máy	1
74		Máy Hb1c Clover Self	máy	1
75		Tủ an toàn sinh học cấp II	tủ	2
76		Máy ly tâm Rotofix 32-A	máy	1
77		Máy ly tâm Erba	máy	1
78		Tủ Liebherr	tủ	1
79		Tủ lạnh Aqua	tủ	1
80		Tủ lạnh LG	tủ	1
81		Tủ mát Berjaya	tủ	1
82		Tủ lọc nước RO	tủ	1
83		Tủ ẩm Memmert	tủ	1
84		Tủ ẩm CO2 Esco	tủ	1
85		Máy tiệt trùng que cấy Steri Max	máy	1
86		Máy lắc Velp Scientifica	máy	1
87		Kính hiển vi Optica B-352a	cái	2
88		Máy bách phân bạch cầu	máy	1
89		Bể chưng cách thủy memmert	máy	1
90		Buồng đếm newbauer	máy	1
91		Micro pipet 10-100ul	cái	1
92		Micro pipet 20-200ul	cái	3
93		Nhiệt ẩm kế điện tử	cái	2
94		Nhiệt kế điện tử	cái	4
95		Nồi hấp tiệt trùng SJ-FW60	máy	1
96	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Máy chụp nhũ ảnh MX-600	máy	1
97		Máy X-RAY CONTROL X	máy	1
98		Máy quét Casette CR30-XM	máy	1
99		Máy In phim DRYSTAR 5302	máy	1
100		Máy siêu âm Samsung HS70A	máy	1
101		Máy siêu âm Voluson E6	máy	1

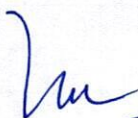
STT	Phòng học	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng
1	Phòng học	Máy chiếu	Cái	1
2		Bảng viết	Cái	2
3		Thiết bị âm thanh	Cái	1
4		Loa	Cái	4
5		Micro	Cái	2
6		Máy tính để bàn	Cái	1
7		Bàn + Ghế	Bộ	50

Cần Thơ, ngày 09 tháng 01 năm 2023

NGƯỜI LẬP

TT ĐÀO TẠO

GIÁM ĐỐC






CN. HUỲNH CÔNG HÀ

TS.BS NGUYỄN MINH HIỆP

ThS.BS LÊ THỊ THU VÂN